TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-PT
Ngày: 26-3-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi và ông Đinh Huy Lưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: Bà Phạm Thị Thanh Mơ - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2018/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Hoa Lư bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

- Chị Phạm Thị Ph sinh năm 1969; trú tại địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Phạm Văn V sinh năm 1973; trú tại địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của Vịnh: Chị Phạm Thị Ph sinh năm 1969; trú tại địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. (Văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 8 năm 2018)

2. *Bị đơn:*

- Anh Vũ Huy H sinh năm 1971

- Chị Phan Thị H sinh năm 1972

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

3. *Người làm chứng:* Chị Vũ Kiều Nh sinh năm 1992; trú tại địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

4. *Người kháng cáo*: Anh Vũ Huy H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng *8 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Ph đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Văn V trình bày*: Do có mỗi quan hệ quen biết từ trước, khoảng tháng 02/2012 chị Ph và anh V (anh V là em trai chị Ph) có cho vợ chồng anh H và chị H vay 253.000.000 đồng (thời điểm vay tiền anh H và chị H chưa ly hôn). Trong đó anh H trực tiếp nhận 110.000.000 đồng, chị H trực tiếp nhận 143.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 năm, lãi suất theo lãi Ngân hàng. Để làm tin vợ chồng anh H, chị H có đưa 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 120m^2 ở thôn X, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình mang tên anh H và chị H cho chị Ph. Đến hạn, anh H và chị H không trả được số tiền vay nợ. Ngày 26/02/2014 anh H, chị H có viết giấy bán đất với nội dung: Tháng 02/2012 anh H và chị H có vay của anh V và chị Ph 253.000.000 đồng (anh H nhận 110.000.000 đồng, chị H nhận 143.000.000 đồng) và ra hạn trả nợ đến hết ngày 31/12/2014 nếu anh H, chị H không trả được, thì diện tích 120m^2 đất ở thôn X, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình sẽ thuộc về chị Ph và anh V; cũng trong khoảng thời gian này cuộc sống vợ chồng anh H và chị H mâu thuẫn và đã ly hôn. Chị Ph và anh V đã nhiều lần yêu cầu anh H và chị H trả nợ, nếu không trả thì làm thủ tục chuyển nhượng 120m^2 đất ở thôn X, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình cho chị Ph và anh V, nhưng anh H cứ khất hết lần này đến lần khác, không chịu trả nợ và cũng không làm thủ tục chuyển nhượng đất. Vì vậy, chị Ph và anh V đề nghị Toà án giải quyết buộc anh H và chị H phải trả 253.000.000 đồng tiền nợ gốc cho chị Ph và anh V, còn về phần lãi suất không đề nghị Toà giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Phan Thị H trình bày: Khoảng năm 2012 lúc đó chị và anh H còn là vợ chồng, do cần vốn làm ăn nên có vay của chị Ph và anh V số tiền 253.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 năm, lãi suất theo Ngân hàng, chị H trực tiếp nhận 143.000.000 đồng, còn anh H trực tiếp nhận 110.000.000 đồng. Anh H có đưa cho chị Ph 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 120m^2 ở thôn X, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình để làm tin. Trong quá vay nợ, chị H đã trả lãi cho chị Ph và anh V được khoảng 14 đến 15 tháng. Đến hạn không có khả năng trả nợ nên chị H và anh H đã viết giấy bán đất với nội dung đến hết ngày 31/12/2014 không trả được nợ thì diện tích 120m^2 thôn X, xã Ninh Vân thuộc về chị Ph và anh V. Cũng trong thời gian này, chị H và anh H đã thuận tình ly hôn, về tài sản và công nợ chung chưa giải quyết. Nay chị H đồng ý, chị và anh H phải có trách nhiệm trả 253.000.000 đồng cho chị Ph và anh V.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Huy H trình bày: Năm 1012 do cần vốn làm ăn, khi đó anh H và chị H còn là vợ chồng, có vay của chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V 110.000.000 đồng, để trả nợ tiền mua đất và mở rộng xưởng sản xuất, với mức lãi suất bao nhiêu và

thời hạn trả nợ anh H không nhớ, anh H chỉ nhớ anh là người trực tiếp nhận số tiền 110.000.000 đồng. Một thời gian sau chị Ph đến nhà anh H lấy 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 120m^2 ở thôn X, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình mang tên anh H và chị H để làm tin. Trong quá trình vay nợ, anh H chỉ nhớ cứ 2 tháng trả một lần cụ thể: Lần một 5.000.000 đồng, lần hai 5.000.000 đồng, lần ba 13.000.000 đồng và lần bốn 4.000.000 đồng, tổng cộng là 27.000.000 đồng, không biết trong đó tiền gốc là bao nhiêu, tiền lãi là bao nhiêu. Mỗi lần trả các bên đều ký nhận vào quyển sổ tay, anh H là người cầm quyển sổ nhưng đã làm mất. Anh H thừa nhận sau khi trừ số tiền 27.000.000 đồng đã trả, đến nay anh và chị H còn nợ anh V và chị Ph 83.000.000 đồng. Anh H chỉ có trách nhiệm cùng chị H trả cho chị Ph và anh V số tiền còn nợ còn lại là 83.000.000 đồng. Đối với số tiền 143.000.000 đồng là do chị H vay của chị Ph và anh V, anh H không biết nên không chịu trách nhiệm.

Tại Bản án số: 05/2018/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư đã quyết định:

Áp dụng các Điều 463; 466; 357 của Bộ luật dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V, buộc anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H phải trả 253.000.000 đồng cho chị Ph và anh V.

+ Chị H và anh H mỗi người phải chịu trách nhiệm trả 126.500.000 đồng *(Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)* cho chị Ph và anh V.

+ Chị Ph có trách nhiệm trả lại cho anh H, chị H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA850226 cấp ngày 16/11/2010 của UBND huyện Hoa Lư mang tên anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H.

Kể từ ngày anh V và chị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H và chị H, không thanh toán số tiền trên cho anh V và chị Ph, thì anh H và chị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí:

+ Anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H mỗi người phải nộp 6.325.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V 6.325.000 đồng, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00833 ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 anh Vũ Huy H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm huỷ Bản án số: 05/2018/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư để xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật. Lý do kháng cáo: Bản án sơ thẩm không đúng với thực tế, không đúng với các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án và xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi hợp pháp của anh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn là chị Phan Thị H đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn là anh Vũ Huy H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh H đã thừa nhận khoản tiền vay 110.000.000 đồng do anh trực tiếp ký nhận, đến nay chưa trả được đồng nào, anh và chị H cùng có trách nhiệm trả khoản tiền này cho chị Ph và anh V; đối với khoản tiền 143.000.000 đồng do chị H ký nhận là trách nhiệm trả nợ riêng của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Vũ Huy H; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 05/2018/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư. Buộc anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Vũ Huy H là bị đơn nên có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Anh H nộp đơn kháng cáo, biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm Đơn khởi kiện ngày 02/8/2018 của chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, ban hành và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Về thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đúng quy định tại các Điều 11, 12, 14 và Điều 63 của Bộ luật tố tụng dân sự và không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng.

[3] Xét về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của anh Vũ Huy H:

- Trên cơ sở lời khai của chị Ph, giấy nhận tiền do chị Ph giao nộp và lời khai của bị đơn là chị H, anh H đủ căn cứ kết luận: Năm 2012 khi đang còn là

vợ chồng, anh H, chị H có vay của chị Ph và anh V tổng số tiền 253.000.000 đồng, trong đó anh H trực tiếp ký nhận 110.000.000 đồng, chị H trực tiếp ký nhận 143.000.000 đồng. Các bên đều thừa nhận thời hạn vay là 02 năm, lãi suất theo lãi suất Ngân hàng. Để làm tin anh H, chị H đã giao cho chị Ph 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 120m^2 ở thôn X, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình mang tên anh H và chị H.

- Xét về nghĩa vụ trả nợ:

+ Đối với khoản vay 110.000.000 đồng do anh H trực tiếp ký nhận nợ với chị Ph: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H và chị H đều thừa nhận khoản vay nợ này đến nay chưa trả được đồng nào, nên anh H và chị H cùng có trách nhiệm trả nợ cho chị Ph và anh V.

+ Đối với khoản vay 143.000.000 đồng do chị H trực tiếp ký nhận nợ với chị Ph: Chị H khai và thừa nhận sau khi anh H ký nhận khoản vay 110.000.000 đồng, ngày 10/02/2012 chị tiếp tục vay và ký nhận nợ với chị Ph 143.000.000 đồng, số tiền vay chị H đã cho thợ ứng và mua đá phôi. Anh H khai không biết việc chị H vay khoản tiền này nên không có nghĩa vụ trả nợ cùng chị H, đây là nghĩa vụ trả nợ riêng của chị H. Tuy nhiên, trong đơn khởi kiện ngày 27/3/2014 của anh H xin ly hôn chị H, Bản tự khai của anh H đề ngày 28/5/2014, biên bản đối chất ngày 23/7/2014 giữa anh H và chị H, anh H đã trình bày vợ chồng còn nợ chị Ph 214.000.000 đồng (vì anh H không nhớ cụ thể nên khai như vậy). Trên cơ sở các tài liệu nêu trên cho thấy anh H biết khoản tiền vay nợ lần hai do chị H ký nhận và anh đã thừa nhận khoản vay này trong quá trình ly hôn năm 2014.

Ngoài ra, nội dung giấy bán đất ngày 26/02/2014 còn thể hiện: Tháng 02/2012 vợ chồng anh H, chị H có vay của chị Ph và anh V 253.000.000 đồng (anh H ký nhận 110.000.000đ, chị H ký nhận 143.000.000đ), ra hạn đến ngày 31/12/2014 nếu không trả được nợ thì 120m^2 đất, tại thửa 111, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thôn X, xã Ninh Vân thuộc về chị Ph và anh V. Anh H chỉ thừa nhận chữ ký của mình ở tờ sau của giấy bán đất, còn tờ đầu có nội dung thỏa thuận nêu trên là không đúng, đã bị thay nội dung vì không có chữ ký của anh hay dấu giáp lai. Tuy anh H không thừa nhận nội dung nêu trên nhưng những nội dung này đã được chị H và chị Ph thừa nhận. Việc thỏa thuận của các bên có sự chứng kiến của chị Vũ Kiều Nh. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nh đã khai: Ngày 26/02/2014 chị được chứng kiến vợ chồng anh H và chị Ph, anh V thỏa thuận: Tháng 02/2012 vợ chồng anh H, chị H có vay của chị Ph và anh V 253.000.000 đồng, trong đó anh H ký nhận 110.000.000 đồng, chị H ký nhận 143.000.000 đồng, ra hạn đến ngày 31/12/2014 nếu không trả được nợ thì 120m^2 đất, tại thửa 111, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thôn X, xã Ninh Vân thuộc về chị Ph và anh V. Sau khi chứng kiến việc thỏa thuận trên, chị Nh đã soạn thảo giúp giấy bán đất để cho các bên ký và chị Nh có ký vào phần người làm chứng.

Từ các chứng cứ và nhận định nêu trên đủ căn cứ xác định: Năm 2012 vợ chồng anh H, chị H có vay của chị Ph và anh V 253.000.000 đồng (anh H ký

nhận 110.000.000đ, chị H ký nhận 143.000.000đ), đến nay chưa thanh toán cho chị Ph, anh V được khoản tiền nợ gốc nào. Việc vay nợ diễn ra trong thời kỳ hôn nhân của anh H và chị H, các khoản vay đều để phục vụ cho việc phát triển kinh tế và đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình; do đó bản án sơ thẩm xác định và buộc anh H, chị H cùng có trách nhiệm trả nợ cho chị Ph và anh V khoản tiền hai người đã vay 253.000.000 đồng là có căn cứ. Đối chiếu với quy định tại Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy yêu cầu kháng cáo của anh H đề nghị huỷ Bản án số: 05/2018/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư để xét xử lại theo quy định của pháp luật là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Tuy nhiên, giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập vào năm 2012, thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật nhưng bản án sơ thẩm lại áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để làm căn cứ giải quyết là không chính xác, không đúng với "Điều khoản chuyển tiếp" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015. Mặt khác phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên "*Kể từ ngày anh V và chị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H và chị H, không thanh toán số tiền trên cho anh V và chị Ph, thì anh H và chị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán*" nhưng không tuyên rõ mức lãi suất theo quy định nào của pháp luật là không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án. Do đó, cần phải sửa một phần bản án sơ thẩm để đảm bảo việc áp dụng đúng pháp luật và đảm bảo cho việc thi hành án sau này.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghi: Giữ nguyên bản án sơ thẩm và buộc anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho anh H tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 474, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 25 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 60 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Sửa Bản án sơ thẩm số: 05/2018/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V, buộc anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H phải liên đới trả 253.000.000 đồng

(*Hai trăm năm mươi ba triệu đồng*) cho chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V, trong đó:

- Chị Phan Thị H phải có nghĩa vụ trả 126.500.000 đồng *(Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)* cho chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V.

- Anh Vũ Huy H phải có nghĩa vụ trả 126.500.000 đồng *(Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)* cho chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V.

1.2. Chị Phạm Thị Ph có trách nhiệm trả lại cho Vũ Huy H và chị Phan Thị H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA850226 cấp ngày 16/11/2010 của UBND huyện Hoa Lư mang tên anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H.

1.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Vũ Huy H và chị Phan Thị H mỗi người phải nộp 6.325.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Phạm Thị Ph và anh Phạm Văn V 6.325.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), theo biên lai số AA/2010/00833 ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Vũ Huy H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh H là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, theo biên lai số AA/2010/00872 ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/3/2019).

(*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND huyện Hoa Lư;
- Chi cục THADS H.Hoa Lư;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tử Lượng